TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QL** **TỈNH NA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/2023/QĐCNTTLH	*QL, ngày 04 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35, 36 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Đậu Thị T và Nguyễn Trọng T2;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện ngày 03 tháng 08 năm 2023, về yêu cầu ly hôn, nuôi con chung;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 09 năm 2023, về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1. Chị Đậu Thị T, sinh năm 1996;

2. Anh Nguyễn Trọng T2, sinh năm 1994;

Cùng nơi cư trú: Xóm 7, xã QC, huyện QL, tỉnh NA.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án: không;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 09 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 09 năm 2023, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đậu Thị T và anh Nguyễn Trọng T2.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Trọng D, sinh ngày 25/08/2017 và Nguyễn Trọng Đăng Kh, sinh ngày 31/05/2020 cho anh Nguyễn Trọng T2 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T, vì anh T2 không yêu cầu.

Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về tài sản: Chị T và anh T2 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H.QL;
- Chi cục THADS H. QL;
- UBND xã QC (Nơi ĐKKH);
- Lưu HS, VPTA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hồ Đạt Nghiệm